

Số: 188/TTr-STNMT

Điện Biên, ngày 29 tháng 7 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Nhà máy xử lý rác thải Điện Biên tại bãi Púng Mìn, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên”

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Ủy quyền một số nội dung trong thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 103/QĐ-STNMT ngày 08/5/2018 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Nhà máy xử lý rác thải Điện Biên tại bãi Púng Mìn, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên”;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Nhà máy xử lý rác thải Điện Biên tại bãi Púng Mìn, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên”, họp ngày 07/6/2018 tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

Sau khi xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Nhà máy xử lý rác thải Điện Biên tại bãi Púng Mìn, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm theo Văn bản giải trình số 58/BQLDA ngày 18/7/2018 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị và Xây dựng tỉnh Điện Biên về việc chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Nhà máy xử lý rác thải Điện Biên tại bãi Púng Mìn, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên” theo ý kiến của Hội đồng thẩm định.

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án
“Nhà máy xử lý rác thải Điện Biên tại bãi Púng Mìn,
xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Nhà máy xử lý rác thải Điện Biên tại bãi Púng Mìn, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên”, họp ngày 07/6/2018 tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Nhà máy xử lý rác thải Điện Biên tại bãi Púng Mìn, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm theo Văn bản giải trình số 58/BQLDA ngày 18/7/2018 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị và Xây dựng tỉnh Điện Biên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: *1.88*./TTr-STNMT ngày 24 tháng 7 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Nhà máy xử lý rác thải Điện Biên tại bãi Púng Mìn, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên” (sau đây gọi là dự án) được lập bởi Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị và Xây dựng tỉnh Điện Biên (sau đây gọi là Chủ dự án) với nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô của dự án:

1.1. Vị trí địa lý của dự án:

- Dự án “Nhà máy xử lý rác thải Điện Biên tại bãi Púng Mìn, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên” thuộc địa bàn xã Pom Lót, huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên.

- Ranh giới dự án tiếp giáp:
- + Phía Bắc: Giáp sông Nậm Núa;
- + Phía Đông: Giáp rừng trồng sản xuất;
- + Phía Tây: Giáp rừng trồng sản xuất;
- + Phía Nam: Giáp rừng trồng sản xuất.

1.2. Quy mô, thời gian triển khai dự án:

- Tổng diện tích dự án: 10,5 ha.
- Công suất thiết kế của dự án:
 - + Xây dựng khu xử lý và tiêu hủy rác thải sinh hoạt: Công suất tối đa 120 tấn/ngày đêm;
 - + Xây dựng khu xử lý rác thải: Công nghiệp công suất tối đa 20 tấn/ngày đêm;
 - + Xây dựng khu xử lý và tái chế sử dụng, chế biến bùn bể phốt bùn thải: Công suất tối đa 15 m³/ngày đêm.
- Tổng nguồn vốn đầu tư là: 68,770 tỷ đồng.
- Thời gian thực hiện dự án:
 - + Giai đoạn I: 2018 - 2019;
 - + Giai đoạn II: 2020 - 2025.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án:

2.1. Thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực của dự án đến môi trường.

- Trong giai đoạn thi công: Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt và các loại chất thải khác đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường hiện hành; bố trí lán trại công nhân, kho chứa nguyên vật liệu, bãi chứa chất thải ở những nơi phù hợp đảm bảo các yêu cầu về môi trường.

- Trong giai đoạn vận hành Dự án phải đảm bảo:

+ Nước thải: Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước rỉ rác đảm bảo nước thải sau khi được xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường: QCVN 25:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của bãi chôn lấp chất thải rắn; Nước thải sinh hoạt phát sinh được thu gom, xử lý trước khi thải ra môi trường đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;

+ Khí thải và tiếng ồn: Xử lý và thực hiện các biện pháp giảm thiểu đảm bảo đạt QCVN 61:2016/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với lò đốt chất thải rắn sinh hoạt; QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

2.2. Tuân thủ nghiêm ngặt những quy định về an toàn lao động, khắc phục các sự cố môi trường có liên quan đến hoạt động của dự án.

2.3. Thực hiện đầy đủ chương trình giám sát môi trường như đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để theo dõi, quản lý. Số liệu giám sát phải được cập nhật đầy đủ và lưu giữ làm cơ sở để cơ quan quản lý Nhà nước kiểm tra, đánh giá diễn biến về chất lượng môi trường của khu vực dự án.

2.4. Trong quá trình triển khai các hoạt động thi công và hoạt động của dự án nếu xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường thì phải dừng ngay và báo cáo kịp thời cho phòng Tài nguyên môi trường huyện Điện Biên và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của dự án theo quy định tại khoản 2, Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND huyện Điện Biên; Chủ dự án và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (03 bản);
- Lưu VT, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

